TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1002**/2022/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 19 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1334/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1989

HKTT: Tổ 14 Tây N, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh H2.

Địa chỉ hiện nay: 70 Phạm Ngọc Thạch, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh H2.

Bị đơn: Ông Vũ Nhật T, sinh năm 1992

HKTT: Tổ 14 Tây N, phường Vĩnh H, thành phố N, tỉnh Khánh H2.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 12 Nguyễn C, phường Vĩnh H1, thành phố N, tỉnh Khánh H2.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trịnh Thị V và ông Vũ Nhật T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung cháu Vũ Trịnh Huyền T1, sinh ngày 13/7/2015 cho bà Trịnh Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục đến khi đủ 18 tuổi. Bà Trịnh Thị V không yêu cầu ông Vũ Nhật T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V, ông T xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trịnh Thị V phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và tự nguyện nộp thay ông Vũ Nhật T 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà V phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002860 ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Bà Trịnh Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh H2;
- VKSND TP.N;
- Chi cục THA dân sự TP.N;
- UBND phường Vĩnh H, TP.N; (GCNKH số 116/2014, quyển số 01/2014 ngày 25/8/2014)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Nguyên Châu